TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2018/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Hồ Thị Hồng Thủy

+ Bà Đinh Thị Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Danh là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:

+ Ông Phạm Tấn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Uỷ ban nhân dân xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 09 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh G, sinh ngày 01/09/1977; Nơi sinh: xã SH, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: Thôn TK, xã SH, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Hre; con ông: Đinh Đ và bà Đinh Thị Ng; có vợ Đinh Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, còn nhỏ sinh năm 2008 ; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh G, có

+ Bà Phạm Thị Hà Châu - Trợ giúp viên pháp lý theo Quyết định số 83/QĐ-TGPL ngày 18/7/2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngã**i**. (có mặt)

- Nguyên đơn dân sự:

Uỷ ban nhân dân xã TrB, huyện TB – Người đại diện theo pháp luật ông Hồ Văn B - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã TrB, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.(có mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đinh Thị N - Sinh năm 1979 ,có mặt.

Anh Đinh Ngọc P - Sinh năm 1993, vắng mặt

Đều trú tại: xã SH, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người làm chứng:

Anh Đinh Hồng Nh - Sinh năm 1972, có mặt

Chị Đinh Thị H – Sinh năm 1980, có mặt.

Đều trú tại: xã SH, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người phiên dịch: có ông Đinh Duy Đ, trú tại: Xã TrB, huyện TB, Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2016 bị cáo Đinh G đến khu vực núi Ra ve (lô 6a, khoảnh 6, tiểu khu 94, thuộc thôn T, xã TB) dùng rựa và máy cưa xăng cầm tay thực hiện việc phá rừng nhằm mục đích lấy đất trồng keo, thời gian chặt phá rừng khoảng 30 ngày. Sau đó toàn bộ dây leo, cây bụi và cây gỗ rừng trên diện tích rừng chặt, phá tại lô 6a, khoảnh 6, tiểu khu 94, thuộc thôn T, xã TrB, huyện TB đều bị bị cáo Đinh G đốt bỏ. Bị cáo Đinh G thực hiện phá rừng một mình không có ai cùng tham gia. Sau khi thực hiện xong hành vi hủy hoại rừng thì bị cáo Đinh G cùng vợ là Đinh Thị N (sinh năm: 1979) và con rể là Đinh Ngọc P (sinh năm: 1993) tiến hành trồng 12.000 cây keo con trên toàn bộ diện tích đất rừng nói trên.

*Tại Kết luận giám định số 04/KQGĐ, ngày 25/5/2017 của Tổ giám định tư pháp Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Vị trí, diện tích rừng mà bị cáo Đinh G hủy hoại:

+ Vị trí: Diện tích rừng bị xâm hại trái pháp luật thuộc lô 6a, khoảnh 6, tiểu khu 94 thuộc xã TrB, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Diện tích: 18.800 m^2 (mười tám ngàn tám trăm mét vuông)

- Trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt.

- Mục đích quy hoạch cho lâm nghiệp: Sản xuất.

- Trữ lượng rừng bị thiệt hại: 60,8209m^3.

- Sản lượng gỗ bị thiệt hại: 33,4515m^3.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trà Bồng, kết luận:

- Giá trị về lâm sản bị thiệt hại: 16.200.000 đồng/ha x 1,88 ha x 100% = 30.456.000 đồng.

- Giá trị về môi trường bị thiệt hại: 30.456.000 đồng x 3 = 91.368.000 đồng.

Vậy, thiệt hại về rừng: 30.456.000 đồng + 91.368.000 đồng = 121.824.000 đồng (một trăm hai mươi mốt triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Đinh G về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Đinh G khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo nêu trên là đúng như bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị

cáo đã kết luận về vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 189 của BLHS năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 54, Điều 65 ; điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Đinh G phạm tội "Hủy Hoại Rừng" và đề nghị xử phạt bị cáo Đinh G mức án từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo .

*Về trách nhiệm dân sự:

Ủy ban nhân dân xã TrB yêu cầu bị cáo Đinh G giao lại cho UBND xã TrB toàn bộ diện tích đất rừng đã hủy hoại cùng số cây keo đã trồng trên diện tích đất rừng nói trên và trồng xen kẽ 350 cây Lim xanh trong khu vực cây keo. Bị cáo Đinh G đã giao lại cho UBND xã TrB toàn bộ diện tích rừng đã hủy hoại và số cây keo đã trồng trên diện tích đất rừng này, đã tự nguyện khắc phục hậu quả trồng 350 (ba trăm năm mươi) cây Lim xanh tại vị trí rừng đã hủy hoại.

* Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy, đối với 01 (một) cái rựa có chiều dài 67cm. Cán bằng gỗ tròn dài 39cm, đường kính 3,5cm; lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 4cm. Đây là cái rựa do Đinh G đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội Hủy hoại rừng.

- Riêng đối với 01(một) máy cưa xăng cầm tay, trong quá trình hủy hoại rừng đã bị hư hỏng nên bị cáo Đinh G đã bán cho người thu mua phế liệu, hiện không xác định được danh tính lai lịch, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

- Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đinh G. Trong quá trình ở giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Đinh G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 189 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41; khoản 3 Điều 7; điểm b,s khoản 1,2 điều 51, điều 54,Điều 65; khoản 2 Điều 243 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh G mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì với phần tranh luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời trình bày của nguyên đơn dân sự, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đinh G phạm tội "Hủy Hoại Rừng". Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét bị cáo Đinh G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo không ý thức được nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ và phát triển rừng. Vì mục đích kinh tế muốn có đất làm rẫy, xáo đói giảm nghèo mà bị cáo đã có hành vi hủy hoại rừng có tổng diện tích **18.800 m^2** (mười tám ngàn tám trăm mét vuông) rừng sản xuất, trong đó: trữ lượng rừng bị thiệt hại: **60,8209m^3**, sản lượng gỗ bị thiệt hại: **33,4515m^3**. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, môi trường sinh thái, đối tượng mà bị cáo tác động trực tiếp là rừng sản xuất. Lỗi là lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ điểm a khoản 3.5 Mục IV Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT/BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08/3/2007 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, thì diện tích rừng bị hủy hoại thuộc trường hợp diện tích rừng rất lớn, nên hành vi của bị cáo Đinh G đã có đủ yếu tố cấu thành tội ***"Hủy hoại rừng"*** được quy định tại **điểm c khoản 2 Điều 189 BLHS năm 1999**.

[3.1] Tại Điều 189 BLHS năm 1999 thì với hành vi hủy hoại **18.800 m^2** (mười tám ngàn tám trăm mét vuông) rừng sản xuất, thuộc khoản 2 có mức hình phạt từ 3 năm đến 10 năm tù nhưng theo BLHS năm 2015 thì hành vi của bị cáo thuộc điểm đ khoản 2 điều 243 khung hình phạt từ 3 (ba) đến 7 (bảy) năm tù. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội trong BLHS năm 2015, thể hiện sự tương xứng giữa hành vi phạm tội, hậu quả và khung hình phạt đối với người phạm tội, cần áp dụng quy định này để xử phạt bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; tại phiên tòa nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; nên cần áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo, và Hội đồng xét xử nhận định không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục vẫn đạt mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đề nghị của vị kiểm sát viên, người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[3.3] Đối với bà Đinh Thị N và anh Đinh Ngọc P, mặc dù không tham gia chặt phá rừng cùng với Đinh G nhưng là những người trực tiếp cùng với Đinh G trồng keo trên diện tích mà Đinh G đã phá trước đó. Tuy nhiên hành vi của Đinh Thị N và Đinh Ngọc P chưa đủ yếu tố chịu trách nhiệm hình sự theo tội danh "Che giấu tội phạm" và "Không tố giác tội phạm". Nên không đặt ra để xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Đinh G giao lại cho UBND xã TrB toàn bộ diện tích đất rừng đã hủy hoại cùng số cây keo đã trồng trên diện tích đất rừng nói trên và trồng xen kẽ 350 cây Lim xanh trong khu vực cây keo. Bị cáo Đinh G đã giao lại cho UBND xã TrB toàn bộ diện tích rừng đã hủy hoại và số cây keo đã trồng trên diện tích đất rừng này, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trồng 350 (ba trăm năm mươi) cây Lim xanh tại vị trí rừng đã hủy hoại. Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặ ra giải quyết

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Đinh G là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 189 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh G phạm tội " Hủy Hoại Rừng"

Xử phạt: Bị cáo **Đinh G** 16 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh G cho Ủy ban nhân dân xã SH, huyện SH , tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

+ **Về xử lý vật chứng**: Áp đụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cái rựa có chiều dài 67cm. Cán bằng gỗ tròn dài 39cm, đường kính 3,5cm; lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 4cm, Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Trà Bồng với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi ngày ...

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh G.

-Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND tỉnh Q. Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Cơ quan điều tra huyện Trà Bồng
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Người bào chữa;
- UBND xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Q Ngãi;
- Bị cáo;
-Nguyên đơn dân sự;
-Người có quyền lợi n/vụ liên quan;
- Cơ quan THA HS CA huyện Trà Bồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.